

<b>Full name:</b> .....	<b><u>Mark:</u></b>	<b><u>Teacher's comments</u></b>
<b>Class:</b> .....		

**PART 1. Circle the odd-one-out.**(Khoanh tròn từ mang nghĩa khác loại).

- |    |                |              |            |                |
|----|----------------|--------------|------------|----------------|
| 1  | A. socks       | B. shorts    | C. kitchen | D. coat        |
| 2  | A. sheep       | B. dress     | C. T-shirt | D. pants       |
| 3  | A. fish        | B. shoes     | C. lion    | D. goat        |
| 4  | A. living room | B. hat       | C. bedroom | D. bathroom    |
| 5  | A. house       | B. apartment | C. chair   | D. dining room |
| 6  | A. chick       | B. tiger     | C. rabbit  | D. teacher     |
| 7  | A. cousin      | B. upstairs  | C. grandma | D. sister      |
| 8  | A. downstairs  | B. zebra     | C. bird    | D. cat         |
| 9  | A. box         | B. yo-yo     | C. doll    | D. ball        |
| 10 | A. umbrella    | B. queen     | C. frisbee | D. pool        |

**PART 2: Count and write.** ( Đếm và viết )

- |                                     |                                 |
|-------------------------------------|---------------------------------|
| 1. six + two = _____                | 6. ten – five = _____           |
| 2. one + three = _____              | 7. (nine + ten) – eight = _____ |
| 3. (eight + seven) – nine = _____   | 8. (two + four) – five= _____   |
| 4. eleven + thirteen= _____         | 9. nineteen –six= _____         |
| 5. (seventeen + two) –three = _____ | 10. eighteen – three= _____     |
| 11. seven + eight = _____           | 12. eighteen – six = _____      |

Where's

Where are

He's

She's

They're

**PART 3. Look at the pictures and write. (Nhìn vào hình ảnh và viết.)**

1



Where are Mom and Dad ?

They're in the living room.

2



\_\_\_\_\_ Grandma and Grandpa?

\_\_\_\_\_ in the dining room.

3



\_\_\_\_\_ Dad?

\_\_\_\_\_ in the kitchen.

4



\_\_\_\_\_ sister?

\_\_\_\_\_ in the bedroom.

**PART 4. Circle the beginning words. ( Khoanh tròn các từ bắt đầu.)**



ch sh th

ch sh th

ch sh th

ch sh th

dr ch sh



b th t

ch sh th

u d s

d b x

ph s f